

Số: /2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2018

**Dự thảo 2**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Giang)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;*  
*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;*  
*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;*  
*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*  
*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*  
*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2010;*  
*Căn cứ Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư;*  
*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012;*  
*Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã;*  
*Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Nội vụ về việc ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;*  
*Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;*

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;  
Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số...../TT-TTr ngày tháng năm.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang** (Ban hành kèm theo Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Giang)

**1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

Khoản 2, Điều 2, bổ sung: Bảo hiểm xã hội tỉnh

**2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

Điểm a, khoản 3, Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, nội dung thanh tra, kiểm tra; thực hiện theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, gây khó khăn cho hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**3. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Khoản 3, Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

3. Thanh tra tỉnh thông báo tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận cử ra một cơ quan chủ trì thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành hoặc tổ chức cùng phối hợp thực hiện. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản.

**4. Điều 14. Sửa đổi, bổ sung như sau:**

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Khoản 1, Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp Thanh tra tỉnh có kế hoạch thanh tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các cơ quan chức năng khác thì thành lập đoàn thanh tra liên ngành; Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị người có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

Trường hợp Thanh tra tỉnh không có kế hoạch thanh tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các cơ quan chức năng khác thì các cơ quan cử một cơ quan chủ trì thành lập đoàn thanh tra liên ngành, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị người có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị người có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Trường hợp các cơ quan chức năng cùng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, cơ quan được giao chủ trì chủ động về thời gian tiến hành thanh tra, kiểm tra, thông báo với các cơ quan liên quan để phối hợp cùng tiến hành thanh tra, kiểm tra. Kết quả thanh tra, kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Thủ trưởng cơ quan chức năng ra quyết định hoặc kiến nghị người có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Tùy theo tính chất, mức độ của đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thanh tra, kiểm tra và thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan chủ trì ra quyết định thanh tra, kiểm tra và thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

b) Khoản 4, Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được công khai theo quy định của pháp luật. Các cơ quan chức năng cần

sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan khác để bảo tính kế thừa trong hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị.

c) Bổ khoản 5, Điều 14

d) Bổ sung Khoản 6, Điều 14 như sau:

6. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan trung ương (Kiểm toán Nhà nước, các bộ, tổng cục, cục...) khi được biết, nếu thấy có sự chồng chéo, trùng lặp thì báo cáo ngay với UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, đơn vị có liên quan để có giải pháp phù hợp tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc chủ động liên hệ phối hợp để cùng tiến hành thanh tra, kiểm tra tại một thời điểm.

e) Bổ sung Khoản 7, Điều 14 như sau:

7. Các cơ quan chức năng chỉ ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng; kết luận thanh tra, kiểm tra phải xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm. Người ra quyết định thanh tra, kiểm tra; trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra; công chức thanh tra chuyên ngành phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kết luận, làm rõ nguyên nhân, mức độ vi phạm và việc xử lý đối với cá nhân, tổ chức có liên quan theo các dấu hiệu đã được xác định là căn cứ để quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất. Không mở rộng phạm vi thanh tra, kiểm tra vượt quá nội dung của quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NV;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh, ĐDBQH tỉnh;
- CT và các PCT;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CV TH, HCTC;
- Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình;
- Trung tâm công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



## BIỂU TỔNG HỢP

So sánh các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG CHƯA SỬA ĐỔI	DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
	Thay đổi căn cứ pháp lý	Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004	Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;	Cập nhật văn bản QPPL mới Cập nhật văn bản QPPL mới
	Thực hiện		Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020	Cập nhật văn bản chỉ đạo mới
	Thực hiện		Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;	Cập nhật văn bản chỉ đạo mới
1	Điều 2. Đối tượng áp dụng		Bảo hiểm xã hội tỉnh	Bổ sung thêm
	Khoản 2, Điều 2			
2	Điều 5. Nguyên tắc phối hợp			
	3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra			

	doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã			
	Điểm a, khoản 3	Phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giám thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, nội dung thanh tra, kiểm tra; thực hiện theo hướng lòng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra; giám thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, gây khó khăn cho hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Bỏ “chính xác, khách quan, trung thực” đây là nguyên tắc của công tác TT, KT. Bỏ sung “thực hiện theo hướng lòng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động”
<b>3</b>	<b>Điều 13.</b> Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên ngành do	Thanh tra tỉnh thông báo tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận cử ra một cơ quan chủ trì thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành hoặc tổ chức phối hợp thực hiện. Trường hợp do yêu cầu đặc	Bỏ “bằng văn bản”, bỏ sung “hoặc tổ chức cùng phối hợp thực hiện” cho phù hợp với thực tế.

	<p>một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản.</p>	<p>thủ phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản.</p>	
<p><b>Điều 14.</b> Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</p>			
<p>Khoản 1</p>	<p>Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.</p>	<p>Trường hợp Thanh tra tỉnh có kế hoạch thanh tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các cơ quan chức năng khác thì thành lập đoàn thanh tra liên ngành; Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị người có thẩm quyền ra</p>	<p><b>Bổ sung</b> để phù hợp với thực tế. <b>Sửa</b> “Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành” vì chỉ có Báo cáo của đoàn thanh tra <b>Sửa</b> “cơ quan” bằng “người” theo Luật xử lý vi phạm hành chính</p>

			quyết định xử lý theo quy định.	
		Trường hợp Thanh tra tỉnh không có kế hoạch thanh tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các cơ quan chức năng khác thì các cơ quan cử một cơ quan chủ trì thành lập đoàn thanh tra liên ngành, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của	Trường hợp Thanh tra tỉnh không có kế hoạch thanh tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các cơ quan chức năng chủ trì thành lập đoàn thanh tra liên ngành, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm	<b>Bổ sung</b> để phù hợp với thực tế.
		Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của	Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của	<b>Sửa</b> “cơ quan” bằng “người” theo Luật xử lý vi phạm hành chính



	<p>đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.</p>	<p>tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị người có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.</p>	
		<p>Trường hợp các cơ quan chức năng cùng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại một hoặc một số doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, cơ quan được giao chủ trì chủ động về thời gian tiến hành thanh tra, kiểm tra, thông báo với các cơ quan liên quan để phối hợp cùng tiến hành thanh tra, kiểm tra. Kết quả thanh tra, kiểm tra phát hiện hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Thủ trưởng cơ quan chức năng ra quyết định hoặc kiến nghị người có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.</p>	<p><b>Bổ sung để phù hợp với thực tế</b></p>
		<p>Tùy theo tính chất, mức độ của đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thanh tra, kiểm tra và thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc ủy</p>	<p><b>Bổ sung</b> theo Điều 19 ND số 86/2011/NĐ-CP</p>

		quyền cho Thủ trưởng cơ quan chủ trì ra quyết định thanh tra, kiểm tra và thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.	
Khoản 4	Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được công khai theo quy định của pháp luật.	Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được công khai theo quy định của pháp luật. Các cơ quan chức năng cần sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan khác để bảo tính kế thừa trong hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị.	
Khoản 5	Ngoài ra các cơ quan chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.	Các cơ quan chức năng có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan trung ương (Kiểm toán Nhà nước, các bộ, tổng cục, cục...) khi được biết, nếu thấy có sự chồng chéo, trùng lặp thì báo cáo ngay với UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, đơn vị có liên quan để có giải pháp phù hợp tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc chủ động liên hệ phối hợp để	<b>Đề nghị</b> bỏ khoản này vì không liên quan đến Quy chế phối hợp
Bổ sung Khoản 6			<b>Bổ sung</b> theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP

		<p>cùng tiến hành thanh tra, kiểm tra tại một thời điểm.</p>	
<p>Bổ sung Khoản 7</p>		<p>Các cơ quan chức năng chỉ ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng; kết luận thanh tra, kiểm tra phải xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm. Người ra quyết định thanh tra, kiểm tra; trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra; công chức thanh tra chuyên ngành phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kết luận, làm rõ nguyên nhân, mức độ vi phạm và việc xử lý đối với cá nhân, tổ chức có liên quan theo các dấu hiệu đã được xác định là căn cứ để quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất. Không mở rộng phạm vi thanh tra, kiểm tra vượt quá nội dung của quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất.</p>	<p><b>Bổ sung</b> theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg</p>